

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ III - NĂM HỌC 2017- 2018
LỚP CD.ĐCN 06

STT	Họ và tên	Năm sinh	TBD GD	ĐTCB	MĐ 1	MĐ 2	KTL	TB Học kì	Xếp loại học lực	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	Lê Văn Chuyển	26/02/1998	6.9	7.1	7.7	5.9	7.4	7.2	Khá	Tốt	
2	Ngô Thành Đạt	30/3/1997	5.5	6.7	5.5	5.4	7.1	6.1	TB Khá	Tốt	
3	Lâm Thành Đạt	28/6/1998	7.0	7.3	7.8	6.8	8.3	7.6	Khá	Tốt	
4	Trần Trường Hải	01/5/1996	7.6	7.0	6.7	6.7	6.4	6.9	TB Khá	Tốt	
5	Lê Anh Hào	02/3/1998	0.0	0.0	0.0	5.7	0.0	0.5	Kém	Trung bình	*
6	Huỳnh Đình Kha	26/7/1997	6.1	6.2	6.3	5.7	6.8	6.3	TB Khá	Khá	
7	Nguyễn Văn Khang	17/7/1995	7.6	8.0	7.4	7.4	8.0	7.7	Khá	Khá	
8	Châu Hoàng Khang	01/01/1997	7.0	7.3	7.5	5.9	6.7	7.1	Khá	Tốt	
9	Ngô Thanh Lợi	06/12/1997	5.7	6.8	7.2	6.6	6.7	6.7	TB Khá	Tốt	
10	Lê Vũ Luân	08/9/1998	5.4	7.7	6.1	6.5	6.3	6.4	TB Khá	Tốt	
11	Nguyễn Hữu Kim Ngân	30/5/1995	5.9	6.7	6.8	6.2	6.4	6.5	TB Khá	Tốt	
12	Ngô Văn Ngoan	25/9/1998	7.8	8.3	8.3	7.1	8.0	8.1	Giỏi	Xuất sắc	
13	Trương Đại Phú	30/6/1998	5.8	5.7	5.7	5.7	6.4	5.9	Trung Bình	Khá	
14	Lý Thái Thái	07/4/1992	8.2	8.7	8.3	8.1	8.0	8.3	Giỏi	Xuất sắc	
15	Huỳnh Trần Hoàng Thái	15/3/1998	6.2	7.0	6.5	6.3	6.9	6.6	TB Khá	Tốt	
16	Lê Chí Thiên	09/5/1998	6.7	7.1	6.9	6.3	7.7	7.0	Khá	Khá	
17	Trương Bảo Thịnh	04/3/1995	0.0	4.0	0.0	0.0	0.0	1.0	Kém	Yếu	*
18	Quách Văn Thoại	01/01/1998	5.4	7.2	0.0	6.0	6.3	4.3	Yếu	Tốt	*
19	Phạm Thanh Thoại	02/02/1997	5.2	6.0	6.1	6.0	6.4	6.0	TB Khá	Tốt	

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập:	19 hs		
Xuất sắc	0 hs	Chiếm	0.0%
Giỏi	2 hs	Chiếm	10.5%
Khá	5 hs	Chiếm	26.3%
Trung bình khá	8 hs	Chiếm	42.1%
Trung bình	1 hs	Chiếm	5.3%
Yếu	1 hs	Chiếm	5.3%
Kém	2 hs	Chiếm	10.5%

Người lập biểu


Hoàng T. Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4... năm 2018

Phòng Đào Tạo


Phạm Văn Anh